

Bản án số: **309/2024/HSST**
Ngày 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2024, tại Hội trường xét xử tầng 2, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 289/2024/HSST ngày 10/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2024/QĐXXST-HS ngày 16/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1982 tại Thái Nguyên; HKTT: Xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1951; Con bà: Vũ Thị H1, sinh năm 1951 (Đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Triệu Thị T1, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2010.

- Tiền án: 01. Tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2020. Chưa nộp án phí.

- Tiền sự: 01. Ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 57/2022/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 20/6/2024.

- Nhân thân: (7)

+ Tại Bản án số 20/2001/HSST ngày 14/3/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại tháng 11/2002. Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

+ Tại Bản án số 151/2005/HSST ngày 17/8/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Giá trị tài sản 600.000 đồng). Đã nộp án phí ngày 19/9/2008.

+ Tại Bản án số 27/2013/HSST ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 10/9/2013.

+ Tại Bản án số 34/2014/HSST ngày 11/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Giá trị tài sản 408.000 đồng). Chấp hành xong án phí ngày 11/11/2014.

+ Tại Bản án số 75/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đã nộp án phí ngày 23/6/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2020.

+ Tại Bản án số 470/2021/HSST ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 19/10/2021. Đã nộp án phí ngày 02/8/2022.

+ Ngày 16/6/2021, Công an thành phố T ra QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 0121784/QĐ-XPHC xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Ngọc T2, sinh năm 1983; *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.
Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
2. Chị Đặng Thị T3, sinh năm 1996; *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.
Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
3. Chị Lương Thanh M, sinh năm 1985. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.
Địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
4. Anh Trần Lê M1, sinh năm 1983. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.
Địa chỉ: Tổ B, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Hồng B, sinh năm 1968 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Tạ Văn T4, sinh năm 1962 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ ngày 25/6/2024, Nguyễn Văn T đi bộ lang thang một mình đến đường P thuộc tổ A, phường H, thành phố T, T nhìn thấy

nhiều xe ô tô của các hộ dân sinh sống gần đường đổ trên vỉa hè và lòng đường. Do say rượu và cho rằng các xe ô tô đỗ cản trở việc đi lại của mình nên T dùng chân đạp, tay đập vào tai xe bên trái của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO, BKS: 20A-331.66 là xe của anh Trịnh Ngọc T2 (sinh năm 1989, HKTT: Tổ dân phố N, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) đỗ trên vỉa hè. Sau đó, T tiếp tục đi về hướng đường M, đến vị trí xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, BKS: 22A-132.18 là xe của chị Đặng Thị T3 (sinh năm 1996, HKTT: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) đỗ sát lề đường Phủ Liễn. Lúc này, T dùng tay đập, chân đạp vào cánh cửa trước và cánh cửa sau bên trái làm 02 cánh cửa hư hỏng. T đi khoảng 8 mét đến vị trí xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 20A-625.33 là xe của chị Lương Thanh M (sinh năm 1985, HKTT: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) đỗ sát lề đường rồi dùng chân đạp 03 cái vào cánh cửa sau bên trái làm hư hỏng cửa xe. T đi tiếp khoảng 300 mét đến vị trí xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 29A.843.93 là xe của anh Trần Lê M1 (sinh năm 1983, HKTT: Tổ B, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) đỗ trên vỉa hè, T dùng tay đập vào nắp capo làm hư hỏng xe. Lúc này, người dân xung quanh phát hiện sự việc đã ngăn chặn T lại và báo Công an thành phố T đến giải quyết theo quy định.

Hậu quả: Tại Biên bản kiểm kê thiệt hại tài sản hồi 12 giờ 20 phút ngày 25/6/2024 tại tổ A, phường H, thành phố T xác định:

- Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 29A-843.93 bị cào xước kim loại, bong tróc sơn rải rác trong diện tích thước 65x65 (cm) nắp capo trước;
- Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 20A-625.33 bị bẹp lõm kích thước 70x60 (cm) ở cánh cửa sau bên trái;
- Xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, BKS: 22A-132.18 bị bẹp lõm kim loại kích thước 10x15 (cm) ở cánh cửa trước bên trái, cánh cửa sau bên trái bị bẹp lõm kích thước 12x11 (cm);
- Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO, BKS: 20A-331.66 bị bẹp lõm kim loại ở tai trước bên trái (BL: 81).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố T kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 29A.843.93 là 2.000.000 đồng.
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 625.33 là 1.000.000 đồng.
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, BKS: 22A-132.18 là 1.800.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO, BKS: 20A-331.66 là 800.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 5.600.000 đồng (BL: 85-86).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản mở kiểm tra dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: - 01 USB nhãn hiệu Kingston được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu U được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 29A-843.93; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 20A-625.33; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, BKS: 22A-132.18; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO, BKS: 20A-331.66 quá trình điều tra Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ. Hiện số vật chứng này đang được các chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Lê M1, chị Lương Thanh M, Đặng Thị T3, anh Trịnh Ngọc T2 không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 296/CT-VKSNDTPTN ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn Trường về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ và không có yêu cầu về bồi thường dân sự, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại trong vụ án.

Quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/1982 (hiện nay thể hiện sinh ngày 13/3/1982). Căn cứ lời khai của T và tại kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 15/9/2024 của phòng K Công an tỉnh T kết luận dấu vân tay trong danh, chỉ bản của Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/3/1982, HKTT: Xóm N, xã L, TP T, tỉnh Thái Nguyên do Công an thành phố T lập ngày 26/6/2024 và dấu vân tay trong danh, chỉ bản của Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/1982, HKTT: Xóm N, xã L, TP T, tỉnh Thái Nguyên do Công an thành phố T lập ngày 22/3/2021 do cùng một người in ra. Do đó xác định Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/1982 (hiện nay thể hiện sinh ngày 13/3/1982) là cùng một người.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản mở kiểm tra dữ liệu điện tử.. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 25/6/2024 tại khu vực tổ A, phường H, thành phố T, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 29A-843.93, đã qua sử dụng của anh Trần Lê M1; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 20A-625.33 đã qua sử dụng là tài sản của chị Lương Thanh M; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, BKS: 22A-132.18, đã qua sử dụng là tài sản của chị Đặng Thị T3; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO, BKS: 20A-331.66, đã qua sử dụng là tài sản của anh Trịnh Ngọc T2 gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là **5.600.000** đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy hành vi tội phạm của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 178 quy định:

“1. Người nào ... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống, có hành vi uống rượu say ngang ngược, càn quấy cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật và đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2020. Nhưng bị cáo chưa chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 USB nhãn hiệu Kingston được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu U được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 29A-843.93; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 20A-625.33; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, BKS: 22A-132.18; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO, BKS: 20A-331.66 quá trình điều tra Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ. Hiện số vật chứng này đang được các chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Trần Lê M1, chị Lương Thanh M, Đặng Thị T3 và anh Trịnh Ngọc T2 không yêu cầu T phải bồi thường gì. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt Nguyễn Văn T **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/6/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Do các bị hại không yêu cầu bồi thường gì lên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. *Về vật chứng*: - 01 USB nhãn hiệu Kingston được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu U được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

5. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, Bị hại..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

